

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I NGŨ VĂN 7 NĂM 2019 – 2020

### A. TIẾNG VIỆT:

#### 1. Thế nào là từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập? và nghĩa của chúng? cho VD?

- Từ ghép chính phụ: có tiếng chính và tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính.  
*Tiếng chính đứng trước và tiếng phụ đứng sau..*
- Từ ghép đẳng lập: *không phân ra tiếng chính, tiếng phụ (bình đẳng về mặt ngữ*
- Nghĩa từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa tiếng chính.
- Nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa các tiếng tạo ra nó
- Từ ghép chính phụ: xe lam, cá thu
- Từ ghép đẳng lập: ốm yếu, xăng dầu, tốt đẹp, ăn mặc, chờ đợi, máu mủ.

#### 2. Thế nào là từ láy toàn bộ, từ láy bộ phận? Cho VD?

- Láy toàn bộ: các tiếng lặp lại nhau hoàn toàn, nhưng cũng có 1 số trường hợp tiếng đứng trước biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm cuối (để tạo sự hài hòa về mặt âm thanh)
- Láy bộ phận: giữa các tiếng có sự giống nhau về phần vần hoặc phụ âm đầu.
  - Láy toàn bộ: đo đỏ, nhè nhẹ, xinh xinh, trắng trắng
  - Láy bộ phận: xấu xí, nhẹ nhàng, róc rách, lóc cóc

#### 3. Thế nào là đại từ? Đại từ có mấy loại? Đại từ giữ những chức vụ gì trong câu?

- Đại từ: Đại từ dùng để trỏ người, sự vật hoạt động, tính chất, ..... được nói đến trong
- Có 2 loại: Đại từ để trỏ và đại từ dùng để hỏi.  
một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi.
- Đại từ có thể đảm nhiệm các vai trò ngữ pháp như: CN, VN trong câu hay phụ ngữ của danh từ, động từ, tính từ.

#### 4. Thế nào là Yếu tố HV? Từ ghép Hán Việt có mấy loại?

- Yếu tố Hán Việt: là tiếng để cấu tạo nên từ HV gọi là yếu tố HV
- 2 loại: Từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập.

#### 5. Từ Hán Việt có những sắc thái biểu cảm nào? Cho VD:?

- Tạo sắc thái trang trọng, thái độ tôn kính; Sắc thái tao nhã, lịch sự tránh gây cảm giác ghê sợ, thô tục; Sắc thái cổ phù hợp với bầu không khí xã hội xa xưa.
- Thiếu niên VN rất dũng cảm -> trang trọng
- Hôm nay, ông ho nhiều và thổ huyết -> tránh sự ghê sợ
- Không nên tiêu tiện bừa bãi mất vệ sinh -> Sắc thái tao nhã, lịch sự
- Hoa Lư là cố đô của nước ta -> Sắc thái cổ

#### 6. Thế nào là quan hệ từ? Các lỗi thường gặp về quan hệ từ? Nêu cách chữa.

- Biểu thị ý nghĩa quan hệ như: so sánh, sở hữu, nhân quả, tương phản .... giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn
- Thiếu quan hệ từ; Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa; Thừa quan hệ từ; Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết.

#### 7. Thế nào là đồng nghĩa? có mấy loại từ đồng nghĩa? Cho VD?

- Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau. Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau.
- Có hai loại:

- + Từ đồng nghĩa hoàn toàn : Nghĩa giống nhau, có thể thay thế cho nhau.
- + Từ đồng nghĩa không hoàn toàn : Nghĩa giống nhau, sắc thái ý nghĩa khác nhau

- VD: Đi tu phật bắt ăn chay  
Thịt chó ăn được, thịt cây thì không !

**8. Có phải bao giờ từ đồng nghĩa cũng thay thế cho nhau được?**

- Không phải bao giờ các từ đồng nghĩa cũng thay thế cho nhau.
- Khi nói, khi viết cần cân nhắc để chọn trong số các từ đồng nghĩa những từ thể hiện

**9. Thế nào là từ trái nghĩa? Cho VD?**

- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau .Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc vào nhiều nhóm từ trái nghĩa khác nhau.
- Đất có chỗ bồi, chỗ lở, người có người dở, người hay.

**10. Thế nào là từ đồng âm? Cho VD?**

- Từ đồng âm : là những từ có âm giống nhau nhưng nghĩa hoàn toàn khác xa nhau, không liên quan gì với nhau.
- “ Bà già đi chợ Cầu Đông  
 Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng.  
 Thầy bói gieo quẻ nói rằng,  
 Lợi thì có lợi nhưng răng không còn.”  
 TL: - Lợi 1 : lợi ích, lợi lộc. - lợi 2: lợi của răng.

**11. Thành ngữ là gì? VD? Chức vụ của thành ngữ?**

- Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh
- VD: Tham sông sợ chết, năm châu bốn biển, ruột để ngoài da, mẹ góa con côi
- Làm chủ ngữ, vị ngữ trong câu hay làm phụ ngữ trong cụm danh từ

**12. Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau:**

- a. An phận thủ thường: bằng lòng với cuộc sống bình thường của mình, không đòi hỏi gì.
- b. Tóc bạc da mồi: Người tuổi cao
- c. Được voi đòi tiên: có được cái này còn đòi cái kia có giá trị hơn, chỉ người có tính tham lam .  
 - > Lòng tham không có giới hạn, ngày càng quá đáng
- d. Nước mắt cá sấu: lúc nào cũng có thể chảy nước mắt như nước ở mắt con cá sấu, chỉ người có tính giả dối gian xảo, giả tạo, giả vờ tốt bụng, nhân từ của những kẻ xấu.

**B. VĂN BẢN:**

TÊN BÀI	TÁC GIẢ	TÁC PHẨM	NGHỆ THUẬT	Ý NGHĨA
<b>Công trường mở ra</b>	Lí Lan	Văn bản nhật dụng	- Lựa chọn hình thức tự bạch như những dòng nhật kí của người mẹ nói với con. - Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm.	Văn bản thể hiện tấm lòng, tình cảm của người mẹ đối với con, đồng thời nêu lên vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của mỗi con người.
<b>Mẹ tôi</b>	Ét-môn-đô Đơ A-mi-xi (1846-1908) là	- <i>Những tấm lòng cao cả</i> là tác phẩm nổi tiếng nhất trong sự	- Sáng tạo nên hoàn cảnh xây ra chuyện: En-ri-cô mắc lỗi với mẹ. - Lòng trong câu chuyện	- Người mẹ có vai trò vô cùng quan trọng trong gia đình, - Tình yêu thương, kính

	nhà văn I-ta-Li-a .	<p>nghệ nghiệp sáng tác của ông.</p> <p>- Văn bản nhật dụng</p>	<p>một bức thư có nhiều chi tiết khắc họa người mẹ tận tụy, giàu đức hi sinh, hết lòng vì con.</p> <p>- lựa chọn hình thức biểu cảm trực tiếp, có ý nghĩa giáo dục, thể hiện thái độ nghiêm khắc của người cha đối với con.</p>	trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng nhất đối với mỗi con người.
<b>Cuộc chia tay của những con búp bê</b>	Khánh Hoài	<p><i>Cuộc chia tay của những con búp bê</i> là một văn bản nhật dụng theo kiểu văn bản tự sự.</p>	<p>- Xây dựng tình huống tâm lí.</p> <p>- lựa chọn ngôi thứ nhất để kể.</p> <p>- Khắc họa hình tượng nhân vật trẻ nhỏ.</p> <p>- lời kể tự nhiên theo trình tự sự việc .</p>	Là câu chuyện của những đứa con nhưng lại gọi cho những người làm cha mẹ phải suy nghĩ. Trẻ em cần được sống trong mái ấm gia đình. Mỗi người cần phải biết giữ gìn gia đình hạnh phúc.
<b>Ca dao dân ca</b> <b>Những câu hát về tình cảm gia đình</b>		<p><i>Dân ca</i> là những sáng tác dân gian kết hợp lời và nhạc.</p> <p><i>Ca dao</i> là lời thơ của dân ca</p>	<p>- So sánh, ẩn dụ, đối xứng, tăng cấp...</p> <p>- Giọng điệu ngọt ngào mà trang nghiêm .</p> <p>- Diễn tả tình cảm qua những mô típ.</p> <p>- Thể thơ lục bát và lục bát biến thể...</p>	Tình cảm đối với ông bà cha mẹ anh em là những tình cảm sâu nặng thiêng liêng nhất trong đời sống mỗi con người.
<b>Những câu hát về tình yêu quê hương đất nước con người.</b>		Là một trong những chủ đề góp phần thể hiện đời sống tâm hồn tình cảm của người Việt Nam.	<p>- Kết cấu hỏi- đáp thường gọi nhiều hơn tả.</p> <p>- Giọng điệu tha thiết tự hào.</p> <p>- Cấu tứ đa dạng độc đáo.</p> <p>- Thể thơ lục bát và lục bát biến thể...</p>	Ca dao bồi đắp thêm tình cảm cao đẹp của con người với quê hương đất nước.
<b>Những câu hát than thân</b>		Phản ánh hiện thực và thể hiện nỗi niềm tâm sự của tầng lớp bình dân.	<p>- Sử dụng cách nói thân em, thân cò , con cò, thân phận...</p> <p>- Sử dụng thành ngữ...</p> <p>- So sánh, ẩn dụ, tượng trưng, điệp ngữ...</p>	Một khía cạnh làm nên giá trị của ca dao là thể hiện tinh thần nhân đạo.
<b>Những câu hát châm biếm</b>		Cách ứng xử và một số nghệ thuật tiêu biểu ở ca dao châm biếm.	<p>- Sử dụng hình thức giễu nhại.</p> <p>- Sử dụng cách nói hàm ý.</p> <p>- Tạo nên cái cười châm biếm hài hước.</p>	Thể hiện tinh thần phê phán dân chủ của những con người thuộc tầng lớp bình dân.
<b>Sông núi nước Nam</b>	Chưa rõ tác giả	<p>-Là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta</p> <p>-Sáng tác theo thể thơ : Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật</p>	<p>-Sử dụng thể thơ Thất ngôn tứ tuyệt ngắn gọn, xúc tích để tuyên bố nền độc lập của đất nước.</p> <p>- Dồn nén cảm xúc trong hình thức thiên về nghị luận, bày tỏ ý kiến</p>	<p>-Bài thơ thể hiện niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của dân tộc ta.</p> <p>-Bài thơ có thể xem như bản tuyên ngôn độc lập lần đầu tiên của nước ta.</p>

			-Lựa chọn ngôn ngữ góp phần thể hiện giọng thơ đồng dục, hùng hồn, đanh thép.	
<b>Phò giá về kinh</b>	Trần Quang Khải ( 1241 – 1294) là người có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên xâm lược.	-Thể thơ : Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật, cách gieo vần như thể thư Thất ngôn tứ tuyệt. - Sáng tác sau chiến thắng Chương Dương Hàm Tử giải phóng kinh đô.	-Hình thức diễn đạt cô đọng, dồn nén cảm xúc vào bên trong ý tưởng. - Giọng điệu sảng khoái, hân hoan, tự hào.	Thể hiện hào khí chiến thắng và khát vọng về một đất nước thái bình thịnh trị của dân tộc ta ở thời Trần.
<b>Bạn đến chơi nhà</b>	Nguyễn Khuyến (1835-1909) là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam.	-Sáng tác sau giai đoạn ông cáo quan về quê -Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật	- Sáng tạo nên tình huống khó xử khi bạn đến chơi nhà. - lập ý bất ngờ. - Vận dụng ngôn ngữ, thể loại điêu luyện.	Bài thơ thể hiện quan niệm về tình bạn, quan niệm đó vẫn còn ý nghĩa, giá trị lớn trong cuộc sống của con người hôm nay.
<b>Qua Đèo Ngang</b>	Bà Huyện Thanh Quan là nữ sĩ tài danh hiếm có trong lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại.	- Sáng tác theo thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật - Đèo Ngang là địa danh nổi liền hai tỉnh Quảng Bình & Hà Tĩnh.	-Sử dụng thể thơ Thất ngôn bát cú Đường luật điêu luyện -Sử dụng bút pháp nghệ thuật: Tả cảnh ngụ tình -Sáng tạo trong việc sử dụng từ láy, từ đồng âm khác nghĩa gợi hình, gợi cảm -Sử dụng nghệ thuật đối hiệu quả trong việc tả cảnh, tả tình	Thể hiện tâm trạng cô đơn, thâm lặng, nỗi niềm hoài cổ của nhà thơ trước cảnh vật Đèo Ngang.
<b>Bánh trôi nước</b>	Hồ Xuân Hương được mệnh danh là Bà Chúa Thơ Nôm	Sáng tác theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật → bằng chữ Nôm	-Vận dụng điêu luyện những quy tắc của thơ Đường luật -Sử dụng ngôn ngữ thơ bình dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày với thành ngữ, mô típ dân gian -Sáng tạo trong việc xây dựng hình ảnh nhiều tầng ý nghĩa.	Thể hiện cảm hứng nhân đạo trong văn học viết Việt Nam dưới thời phong kiến: Ngợi ca về đẹp phẩm chất của người phụ nữ, đồng thời thể hiện lòng tỏ sâu sắc đối với thân phận chìm nổi của họ.
<b>Tiếng gà trưa</b>	Xuân Quỳnh	- Được viết trong thời kì kháng	-Sử dụng hiệu quả điệp từ <b>Tiếng gà trưa</b> có tác	Những kỉ niệm về người bà tràn ngập yêu thương

	(1942 – 1988) quê ở làng La Khê, ven thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam.	chiến chống đế quốc Mĩ, in trong tập thơ Hoa dọc chiến hào (1968) của Xuân Quỳnh -Thuộc thể thơ 5 chữ	dụng nội mạnh cảm xúc, gợi nhắc những kỉ niệm lần lượt hiện về. - Thể thơ 5 chữ phù hợp với việc vừa kể chuyện, vừa bộc lộ tâm tình	làm cho người chiến sĩ thêm vững bước trên đường ra trận.
<b>Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Tĩnh dạ tứ)</b>	Lí Bạch(701-762) là nhà thơ nổi tiếng của Trung Quốc đời Đường	Hoàn cảnh: xa quê, trông trăng nhớ quê	-Xây dựng hình ảnh gần gũi, ngôn ngữ tự nhiên, bình dị. -Sử dụng phép đối ở câu 3-4	Nỗi lòng đối với quê hương da diết, sâu nặng trong tâm hồn, tình cảm người xa quê.
<b>Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê (Hồi hương ngẫu thư)</b>	Hạ Tri Chương (659-744) là nhà thơ lớn của Trung Quốc đời Đường	Hoàn cảnh: vừa đặt chân về quê cũ	- Sử dụng các yếu tố tự sự. - Cấu tứ độc đáo. - Sử dụng biện pháp tiểu đối đối hiệu quả. - Có giọng điệu bi hài thể hiện ở hai câu cuối.	Tình quê hương là một trong những tình cảm lâu bền và thiêng liêng nhất của con người.
<b>Cảnh khuya, Rằm tháng giêng</b>	Hồ Chí Minh (1890 – 1969) nhà thơ lớn, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới.	Viết ở chiến khu Việt Bắc trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954)	- Viết theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. - Có nhiều hình ảnh thơ lung linh kì ảo. - Sử dụng so sánh điệp ngữ có hiệu quả.	Cảnh khuya: Bài thơ thể hiện 1 đặc điểm của thơ Hồ Chí Minh. Sự gắn bó hòa hợp giữa thiên nhiên và con người Rằm tháng giêng: Toát lên vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ, chiến sĩ Hồ Chí Minh trước vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Bắc ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn nhiều gian khổ.
<b>Một thứ quà của lúa non: Cốm</b>	Thạch lam (1910-1942) sinh tại Hà Nội, là nhà văn lãng mạn trong nhóm	- Thể loại: Tùy bút. - Trích từ tập tùy bút “Hà Nội băm sáu phố phường”(1943)	- lời văn trang trọng tinh tế đầy cảm xúc giàu chất thơ. -Chi tiết chọn lọc gợi nhiều liên tưởng kỉ niệm. - Sáng tạo trong lời văn xen kể và tả chậm rãi	Bài văn là sự thể hiện thành công những cảm giác lắng đọng tinh tế mà sâu sắc của Thạch lam về văn hóa và lối sống của người Hà Nội.

	Tự lực văn đoàn, được biết đến với các truyện ngắn và bút kí trước Cách mạng tháng tám.		ngẫm nghĩ mang nặng tính chất tâm tình nhắc nhở nhẹ nhàng.	
<b>Mùa xuân của tôi</b>	Vũ Bằng(1913-1984) sinh tại Hà Nội, có sáng tác từ trước CMTT 1945. Sở trường của ông là truyện ngắn, tùy bút, bút kí. Sau năm 1954, ông vừa viết văn vừa làm báo vừa hoạt động cách mạng ở Sài Gòn nhưng vẫn không nguôi nhớ về miền Bắc.	- <i>Thương nhớ mười hai</i> là tập tùy bút- bút kí của nhà văn được viết trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt; nhà văn đã kí thác tâm trạng của mình vào những trang văn tài hoa, độc đáo về quê hương. - <i>Mùa xuân của tôi</i> được trích từ tùy bút <i>Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt</i> của tập tùy bút- bút kí <i>Thương nhớ mười hai</i> .	-Trình bày nội dung văn bản theo mạch cảm xúc lời cuốn say mê. - lựa chọn từ ngữ câu văn linh hoạt biểu cảm giàu hình ảnh. - Có nhiều so sánh liên tưởng phong phú độc đáo giàu chất thơ.	-Văn bản đem đến cho người đọc cảm nhận về vẻ đẹp của mùa xuân trên quê hương miền Bắc. - Văn bản thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa con người với quê hương, xứ sở- một biểu hiện cụ thể của tình yêu đất nước.

### C. TẬP LÀM VĂN:

#### 1. *Biểu cảm về con người.*

#### 2. *Biểu cảm về tác phẩm văn học.*

### DÀN BÀI GỢI Ý

#### 1. Cảm nghĩ về thầy (cô) giáo mà em yêu quý.

##### a. Mở bài

- Tình cảm của em với tất cả thầy cô giáo như thế nào?
- Trong số những thầy cô đó, em yêu quý nhất là ai? Lí do.

##### b. Thân bài

- Nêu đặc điểm về ngoại hình ( Kết hợp kể, tả, biểu cảm và các phương pháp so sánh, liên tưởng, tưởng tượng....) : Tuổi, dáng người, khuôn mặt, đôi mắt, nụ cười, giọng nói, cách ăn mặc, nước da....

- Biểu cảm về tính tình, thái độ, sở thích, công việc
- Thầy cô gắn bó với em trong cuộc sống như thế nào?( trong học tập, sinh hoạt , khi vui , khi buồn, ...)
- Kỷ niệm giữa em và cô: Học yếu, thiếu tự tin, mặc cảm sau đó được cô động viên, tạo điều kiện...; gia đình có chuyện buồn, không thiết tha học, học tập sa sút, chán nản... cô biết chuyện, động viên, kể câu chuyện về tấm gương, mua tặng đồ, thường ghé nhà thăm hỏi, khích lệ...; mới chuyển trường, xa lạ, không có bạn bè, tự ti... cô giúp đỡ vượt qua khó khăn...)
- Biểu cảm trực tiếp:
  - + Tình cảm, cảm nhận , suy nghĩ của em về thầy cô.
  - + Tình cảm của thầy cô dành cho em như thế nào?
- Em sẽ làm những gì để thể hiện tình yêu của mình với thầy cô?
- Thử tưởng tượng nếu một ngày nào đó mà không gặp được thầy cô thì em sẽ có thái độ và suy nghĩ gì?

### c. Kết bài

- Tình cảm của em với thầy cô trong hiện tại và mong ước gì cho thầy cô trong tương lai.
- Những việc làm , hành động mà em có thể làm để đền đáp công ơn (noi gương) thầy cô.

## 2. Cảm nghĩ về người thân của em (ông ,bà , bố ,mẹ , anh, chị...)

### a. Mở bài

- Tình cảm của em với những người thân như thế nào?
- Trong số những người thân đó, em yêu quý nhất là ai? Lí do.

### b. Thân bài

- Những đặc điểm ngoại hình và tính nết nào ở người đó khiến em ấn tượng và có nhiều cảm xúc? Cảm xúc đó như thế nào? (Nêu ngoại hình, tính cách , việc làm, hành động , lời nói, cử chỉ).
- Người đó gắn bó với em trong cuộc sống như thế nào? (trong học tập, sinh hoạt , khi vui , khi buồn...)
- Kỷ niệm nào với người đó khiến em nhớ nhất và có cảm xúc nhiều nhất?
- Tình cảm của người đó dành cho em như thế nào và tình cảm của em dành cho người đó như thế nào?
- Em đã làm những gì để thể hiện tình yêu của mình với người ấy? Thử tưởng tượng nếu một ngày người ấy không còn thì em sẽ có thái độ và suy nghĩ gì?

### c. Kết bài

- Tình cảm của em với người đó trong hiện tại và mong ước gì cho người đó trong tương lai.
- Những việc làm , hành động mà em có thể làm để đền đáp công ơn/ noi gương.

## 3. Lập dàn ý phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “Cảnh khuya”- Hồ Chí Minh.

a) Mở bài: Giới thiệu bài thơ của Bác và hoàn cảnh tiếp xúc của người viết.

b) Thân bài: Cảm xúc, suy nghĩ do tác phẩm gợi lên:

- Thời điểm tiếp xúc với thiên nhiên của người viết.

- Hình ảnh so sánh mang đầy chất thơ (tiếng suối như tiếng hát).
  - Vẻ đẹp trữ tình của trăng.
  - Tấm lòng vì nước vì dân của người thi sĩ – người chiến sĩ cách mạng.
- c) Kết bài: Phát biểu ấn tượng chung về tác phẩm.

**4. Lập dàn ý cho bài phát biểu cảm tưởng về bài thơ “Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê” – Hạ Tri Chương.**

- a) Mở bài: Giới thiệu đôi nét về Hạ Tri Chương và bài thơ.
- b) Thân bài: Cảm xúc, suy nghĩ về các hình ảnh và cảm xúc của tác phẩm.
- Hoàn cảnh viết bài thơ có nét gì độc đáo, đặc biệt.
  - Sự đối lập các trạng thái trẻ – già, đi xa – trở về và sự thay đổi của tác giả (tóc mai đã rụng).
  - Điềm không thay đổi sau bao năm xa cách: giọng quê (cũng chính là cái tình đối với quê hương).
  - Cuộc gặp gỡ với lũ trẻ con trong làng.
  - Sự xót xa của tác giả khi bị lũ trẻ coi là người khách lạ.
- Chính sự trớ trêu này lại càng làm nổi rõ tình yêu quê hương của nhà thơ.
- c) Kết bài: Cảm xúc chung về tác phẩm. Tình cảm của người viết đối với quê hương.